

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	QUẢN LÝ KINH TẾ. Economic Management.
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ.
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế.
Mã số:	60340410
Định hướng đào tạo:	Ứng dụng.
Khối lượng kiến thức:	61 tín chỉ.
Thời gian đào tạo:	2 năm đối với hình thức toàn thời gian, 2,5 năm đối với hình thức bán thời gian.
Khoa/Viện đào tạo:	Kinh tế.
Quyết định ban hành:	Số 89/QĐ-ĐHNT ngày 29/01/2016

I. Mục tiêu đào tạo:

1. Mục tiêu chung:

Chương trình thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng nhằm trang bị cho người học đầy đủ những kiến thức căn bản và chuyên sâu về lĩnh vực quản lý kinh tế nhằm giải quyết các vấn đề về hoạch định chính sách, định hướng chiến lược phát triển, quản lý kinh tế ở các cấp độ và khu vực khác nhau trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

2. Chuẩn đầu ra:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng:

- 1) Nắm vững những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản lý kinh tế trong khu vực công và các khu vực khác của nền kinh tế.
- 2) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý kinh tế đối với khu vực công và các khu vực kinh tế khác như: thiết kế chính sách, thể chế, quản lý công, tài chính công,...
- 3) Phân tích và dự báo chính sách phục vụ khu vực công và các khu vực kinh tế khác.
- 4) Vận dụng lý thuyết kinh tế và quản lý hiện đại để phân tích các vấn đề thực tiễn trong các khu vực của nền kinh tế, đặc biệt là khu vực công.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- 1) Cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý khu vực công và các khu vực kinh tế khác.
- 2) Cán bộ công chức trong các viện nghiên cứu, cơ quan tư vấn chính sách về quản lý kinh tế.
- 3) Cán bộ công chức trong các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước thực hiện các chương trình về phát triển kinh tế.

II. Nội dung chương trình:

1. Cấu trúc chương trình

TT.	Nội dung	Số học phần	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung	5	14
	Bắt buộc	3	12
	Tự chọn	2	2
2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	22	32
	Bắt buộc	10	22
	Tự chọn	12	10
3	Luận văn thạc sĩ	1	15
	Tổng	28	61

2. Danh mục học phần

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đáp ứng CDR	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức chung		14		
1.1. Các học phần bắt buộc		12		
POS502	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4	1,2,3,4	
FLS502	Tiếng Anh 1/ <i>English 1</i>	4	1,2,3,4	
FLS503	Tiếng Anh 2/ <i>English 2</i>	4	1,2,3,4	FLS502
1.2. Các học phần tự chọn		2		
EC543	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	2	1,2	
FIE510	Luật hành chính nhà nước/ <i>State Administrative Law</i>	2	1,2	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		32		
2.1. Các học phần bắt buộc		22		
ECS520	Kinh tế học quản lý/ <i>Managerial Economics</i>	2	1,4	
ECS506	Kinh tế vĩ mô nâng cao/ <i>Advanced Macroeconomics</i>	2	1,3	
ECS521	Kinh tế học thể chế/ <i>Institutional Economics</i>	2	1	
EC541	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực/ <i>Human Resource Economics and Management</i>	2	2	ECS506
BUA510	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý / <i>Research Methods for Management</i>	3	2,4	EC541
BUA508	Lãnh đạo trong khu vực công/ <i>Public Sector Leadership</i>	2	2	
ECS514	Chiến lược phát triển vùng và địa phương/ <i>Strategies for Local and Regional Development</i>	2	2,3,4	ECS506
ECS522	Chính sách phát triển kinh tế/ <i>The Policy for economic development</i>	2	2,3,4	ECS506
FIE511	Quản lý nhà nước về kinh tế/ <i>State management for economic</i>	3	2,4	ECS520, ECS506

ECS523	Phân tích và dự báo kinh tế/ <i>Analyzing and forecasting economic</i>	2	3	ECS506
2.2. Các học phần tự chọn		10		
FIE512	Quản lý xã hội/ <i>Social Management</i>	2	1	
FIE513	Văn hóa công sở/ <i>Office culture</i>	2	1	
ECS524	Phân tích và đánh giá lợi ích chi phí/ <i>Analyze and evaluate the Benefits – Costs</i>	2	1,4	
ECS504	Kinh tế công cộng/ <i>Public economics</i>	2	1,2	
FIB506	Tài chính công/ <i>Public finance</i>	2	1,2	
TRE502	Chính sách kinh tế đối ngoại/ <i>Foreign economic policy</i>	2	1,2	
ECS525	Kinh tế và quản lý tài nguyên môi trường / <i>Natural Resource and Environmental Economics</i>	2	1,4	
FIE516	Kinh tế nông nghiệp/ <i>Agricultural Economics</i>	2	3,4	ECS520, ECS521
FIE514	Kinh tế và quản lý công nghiệp/ <i>Economics and Industrial Management</i>	2	3,4	ECS520, ECS506
ECS513	Phân tích hiệu quả và năng suất/ <i>Efficiency and Productivity Analysis</i>	2	1,4	ECS506
TOM501	Kinh tế du lịch/ <i>Tourism Economics</i>	2	3,4	ECS520, ECS506
ECS526	Marketing địa phương/ <i>Marketing Places</i>	2	2,3,4	
FIE515	Quản lý chất lượng dịch vụ công/ <i>Public Service Quality Management</i>	2	2,4	
3. Luận văn		15		
EM601	Luận văn thạc sĩ/ <i>Master Thesis</i>	15	1,2,3,4	
Tổng cộng:		61		

3. Các hướng nghiên cứu chính/chủ đề chính của đề tài luận văn thạc sĩ:

- 1) Chiến lược và chính sách phát triển kinh tế của các ngành/khu vực trong nền kinh tế.
- 2) Xây dựng, hoạch định và quản lý chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của ngành/ khu vực/địa phương và quốc gia.
- 3) Phân tích và dự báo phát triển về kinh tế xã hội các ngành/ khu vực kinh tế/ địa phương và nền kinh tế.
- 4) Quản lý các nguồn lực phát triển: vốn, nguồn lực con người, tài nguyên thiên nhiên và môi trường, khoa học công nghệ.
- 5) Phân tích tác động của các vấn đề về thể chế cho sự phát triển.
- 6) Các vấn đề về quản lý khu vực công.
- 7) Quản lý hoạt động của các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận và các đơn vị hành chính sự nghiệp trên các mảng nhân sự, đầu tư, marketing, tài chính, kế toán...
- 8) Quản lý hoạt động của doanh nghiệp.
- 9) Quản lý các chính sách phát triển doanh nghiệp như chính sách cạnh tranh, chiến lược phát triển, chính sách sử dụng nhân tài, chính sách quan hệ công chúng...

4. Mô tả học phần

POS501 Triết học 3(3-0)

Học phần khái quát về: Triết học là gì? Triết học phương Đông và triết học phương Tây; Sự ra đời của triết học Mác-Lênin; Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử; Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay; Mối quan hệ giữa khoa học với triết học; Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học; Ý thức khoa học; Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội; Khoa học công nghệ ở Việt Nam.

EC543 Khoa học quản lý 2(2-0)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý bao gồm: hệ thống tri thức liên quan tới bản chất của quản lý; các nguyên tắc và phương pháp quản lý cơ bản; phong cách quản lý và nghệ thuật quản lý trong thế kỷ XXI; các quan điểm tiếp cận mới đối với các chức năng quản lý; lập kế hoạch và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.

FIE510 Luật hành chính nhà nước 2(2-0)

Học phần luật hành chính nhà nước là môn khoa học pháp lý chuyên ngành. Sự phát triển của khoa học luật hành chính liên quan chặt chẽ với quá trình hình thành và phát triển của bộ máy nhà nước cùng sự hình thành và phát triển của hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

ECS520 Kinh tế học quản lý 2(2-0)

Là học phần lý thuyết kinh tế ứng dụng và nâng cao, nhằm cung cấp cho học viên cao học ngành Quản lý kinh tế những kiến thức về: (i) Lý thuyết sản xuất và tiêu dùng trong thị trường cạnh tranh, thị trường độc quyền; (ii) Xem xét các quyết định kinh doanh thông qua phân tích lý thuyết trò chơi; (iii) Lý thuyết và phương pháp phân tích hiệu quả và cân bằng; (iv) Lý thuyết về những biến dạng của thị trường như thông tin bất cân xứng, hàng hóa công; (v) Vận dụng các lý thuyết kinh tế để giải quyết các vấn đề của thực tiễn trong quản lý kinh tế cũng như làm nền tảng cho các môn học khác.

ECS506 Kinh tế vĩ mô nâng cao 2(2-0)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về kinh tế vĩ mô bao gồm: phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân; tăng trưởng kinh tế; tỷ giá hối đoái và các chính sách kinh tế vĩ mô trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập.

ECS521 Kinh tế học thể chất 2(2-0)

Học phần cung cấp kiến thức về vai trò các thể chế đối với nền kinh tế, một đất nước, các khái niệm cơ bản về kinh tế học, thể chế, trật tự và chính sách, hành vi và các giá trị cơ bản của con người trong xã hội, các quy tắc, các hệ thống thể chế và trật tự xã hội, giải thích nền tảng thể chế của nền kinh tế thị trường, động lực cạnh tranh, các tổ chức kinh tế, chính sách công, vai trò của các yếu tố quốc tế, sự tiến hoá của các thể chế, các hệ thống kinh tế khác nhau và sự chuyển đổi hệ thống, cải cách các nền kinh tế hỗn hợp.

EC541 Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 2(2-0)

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý nguồn nhân lực. Học phần nghiên cứu vận dụng những học thuyết kinh tế vào lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực : nghiên cứu các chỉ số phát triển con người, vấn đề thất nghiệp và các giải pháp tạo việc làm, thu hút nhân lực chất lượng cao của quốc gia và địa phương; vấn đề phân công và hiệp tác lao động nhằm nâng cao năng suất lao động; vấn đề đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của địa phương; xây dựng hệ thống đo lường đánh giá kết quả công việc và đánh giá con người.

BUA510 Phương pháp nghiên cứu trong quản lý 3(3-0)

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: các xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

BUA508 Lãnh đạo trong khu vực công 2(2-0)

Học phần sẽ tập trung vào việc phát triển các lý thuyết, thực tiễn và năng lực của lãnh đạo hiện đại trong điều kiện toàn cầu hóa, bùng nổ tri thức, thay đổi rất nhanh: phát triển tầm nhìn chiến lược, những chiến lược và các năng lực lãnh đạo, thực hiện và quản lý sự thay đổi.

ECS514 Chiến lược phát triển vùng và địa phương 2(2-0)

Trong môn học này, học viên sẽ làm quen với các khái niệm cơ bản và khung phân tích của Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh, công cụ phân tích “mô hình kim cương,” và khái niệm then chốt – cụm ngành kinh tế (economic cluster), cách thức một quốc gia “nâng cấp” nền kinh tế của mình. Đồng thời, học viên sẽ được tiếp cận với một loạt các nghiên cứu tình huống về chiến lược kinh tế với các phạm vi khác nhau (cộng đồng kinh tế, quốc gia, và chính quyền địa phương các cấp) và cho các loại nền kinh tế khác nhau ứng với các trình độ phát triển khác nhau (tiên tiến, đang phát triển, và chuyển đổi), trên cơ sở đó thảo luận chuyên sâu về các khía cạnh khác nhau của năng lực cạnh tranh của Việt Nam, thực hành xây dựng một dự án nhóm.

ECS522 Chính sách phát triển kinh tế 2(2-0)

Cung cấp những lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về phát triển kinh tế, vận dụng các lý thuyết vào thực tiễn trong quá trình hoạch định các chính sách phát triển như: (i) các vấn đề chung về chính sách phát triển; (ii) Chính sách dân số, di cư, giáo dục và y tế, (iii) các chính sách giảm nghèo, bất bình đẳng, (iv) chính sách phát triển công nghiệp và vấn đề đô thị hóa; (v) Chính sách phát triển nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp; (vi) Chính sách ngoại thương cho tăng trưởng; (vii) Chính sách quản lý nợ và viện trợ nước ngoài và (viii) Chính sách quản lý kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở. Ngoài ra môn học còn nghiên cứu sự vận dụng các vấn đề này trong phân tích và đánh giá các chính sách phát triển tại Việt Nam.

FIE511 Quản lý nhà nước về kinh tế 3(3-0)

Quản lý nhà nước về kinh tế là học phần bắt buộc trong Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế. Nội dung của học phần trình bày những vấn đề cơ bản về: 1/ Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; 2/ Nội dung các chức năng của quản lý nhà nước về kinh tế; 3/ Các phương pháp và các công cụ của quản lý nhà nước về kinh tế; 4/ Nhà nước kiến tạo phát triển và đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam.

ECS523 Phân tích và dự báo kinh tế 2(2-0)

Học phần trang bị cho người học những kiến thức căn bản và nâng cao về phân tích và dự báo trong kinh tế, các mô hình dự báo định tính và định lượng phổ biến nhất như: phương pháp chuyên gia, phương pháp kịch bản, phương pháp cây quyết định, phương pháp hồi qui, phương pháp chuỗi thời gian và mô hình cân đối liên ngành; nhằm giúp người học vận dụng các mô hình dự báo để phân tích và dự báo trong lĩnh vực kinh tế.

FIE512 Quản lý xã hội 2(2-0)

Cung cấp cho học viên những vấn đề Quản lý xã hội và quản lý xã hội, trước hết người học cần nắm được những vấn đề chung về xã hội và quản lý xã hội, chủ thể khách thể và bộ máy quản lý xã hội; các nguyên tắc và phương pháp quản lý xã hội; biến đổi xã hội, một số học thuyết về biến đổi xã hội, các nhân tố tác động đến sự biến đổi xã hội, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; các nguyên tắc, phương pháp quản lý xã hội của nhà nước; hiệu quả quản lý xã hội của nhà nước; nhân tài xã hội và đổi mới quản lý xã hội, các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu trong quản lý xã hội.

FIE513 Văn hóa công sở 2(2-0)

Là học phần cung cấp cho học viên cao học ngành quản lý kinh tế những kiến thức về: (i) Môi trường công sở; (ii) Văn hóa tổ chức hành chính nhà nước; (iii) Phong cách làm việc của công chức và đạo đức công vụ; (iv) Giao tiếp văn hóa công sở; (v) Xây dựng văn hóa công sở; đồng thời vận dụng các lý thuyết để giải quyết các vấn đề của thực tiễn hành chính công sở.

ECS524 Phân tích và đánh giá lợi ích chi phí 2(2-0)

Là học phần lý thuyết kinh tế nâng cao, nhằm cung cấp cho học viên cao học ngành kinh tế những kiến thức về: (i) các phương pháp nhận dạng và đánh giá các chi phí và lợi ích trong điều kiện thị trường cạnh tranh, thị trường bị biến dạng; (ii) Ước lượng giá ẩn hay giá kinh tế của các lợi ích và chi phí phục vụ cho quá trình phân tích và lựa chọn dự án; (iii) các chỉ tiêu để lựa chọn dự án kinh tế, đặc biệt là các dự án phục vụ phát triển cộng đồng, xã hội; (v) Vận dụng các lý thuyết và công cụ CBA để giải quyết các vấn đề của thực tiễn trong các hoạt động đầu tư công, các dự án phát triển cộng đồng.

ECS504 Kinh tế công cộng 2(2-0)

Môn học Kinh tế học công cộng nghiên cứu về vai trò, nhiệm vụ và chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế. Đồng thời, môn học cũng nghiên cứu cách thức cả phương pháp, cũng như nguyên tắc hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần sở hữu.

FIB506 Tài chính công 2(2-0)

Học phần này tập trung nghiên cứu vai trò và quy mô khu vực công, gồm cơ sở lý luận về sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế (thất bại thị trường và tái phân phối); Các công cụ phân tích lý thuyết tài chính công; Ngoại tác; Phân tích chính sách chi tiêu công, gồm các công cụ phân tích ngân sách, hàng hóa công, phân tích lợi ích và chi phí.

TRE502 Chính sách kinh tế đối ngoại 2(2-0)

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hình thành nên các luồng lưu chuyển hàng hóa, tiền tệ, sức lao động giữa các quốc gia, từ đó tập trung vào các vấn đề như ngoại thương Việt Nam, thị trường ngoại hối, đầu tư quốc tế tại Việt Nam và việc hội nhập của Việt Nam vào các tổ chức, liên minh kinh tế, tài chính quốc tế.

ECS525 Kinh tế và quản lý tài nguyên môi trường 2(2-0)

Là học phần lý thuyết kinh tế cung cấp cho học viên cao học ngành kinh tế những kiến thức nâng cao về: (i) Lý thuyết về phát triển bền vững; (ii) Lý thuyết về việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên (tái tạo và không tái tạo); (iii) Các phương pháp đánh giá về giá trị môi trường và tài nguyên thiên nhiên, (iv) các phương pháp kinh tế dùng để phân tích các vấn đề môi trường dựa trên quan điểm hiệu quả và những công cụ kinh tế chủ yếu trong quản lý môi trường như: thuế, trợ cấp....nhằm giúp người học hình thành năng lực và tư duy phân tích cho các chính sách phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường hiện nay.

FIE516 Kinh tế nông nghiệp 2(2-0)

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết về tầm quan trọng của kinh tế nông nghiệp; và khả năng nắm bắt được công cụ phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất nông nghiệp bằng phương pháp hàm sản xuất, nắm bắt được quy luật cung cầu và thị trường cạnh tranh đối với sản phẩm nông nghiệp.

FIE514 Kinh tế và quản lý công nghiệp 2(2-0)

Kinh tế và quản lý công nghiệp là học phần kinh tế ngành nghiên cứu các nguyên lý cơ bản về phát triển công nghiệp, tổ chức và quản lý hệ thống công nghiệp. Đặt tổ chức và quản lý công nghiệp trong mối quan hệ hữu cơ với tổ chức và quản lý hệ thống kinh tế quốc dân

thống nhất. Học phần kinh tế và quản lý công nghiệp này lựa chọn những nội dung cơ bản phù hợp với yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế. Đó là: 1/ Vai trò của công nghiệp trong hệ thống kinh tế quốc dân; 2/ Chiến lược phát triển công nghiệp và cơ cấu công nghiệp; 3/ Tổ chức hệ thống công nghiệp; 4/ Quản lý hệ thống công nghiệp.

ECS513 Phân tích hiệu quả và năng suất 2(2-0)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về phương pháp đo lường hiệu quả và năng suất của các đơn vị ra quyết định (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, ngành và vùng); các mô hình ước lượng hiệu quả và năng suất theo các cách tiếp cận tham số và phi tham số; ý nghĩa đối với các đơn vị ra quyết định trong việc nâng cao hiệu quả và năng suất; sử dụng các phần mềm chuyên dụng để phân tích và tính toán hiệu quả và năng suất.

TOM501 Kinh tế du lịch 2(2-0)

Học phần có mục tiêu trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến kinh tế du lịch; các xu hướng trong du lịch, điều kiện để phát triển du lịch, cơ sở vật chất và kỹ thuật trong du lịch, lao động trong du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức quản lý ngành du lịch. Nhằm giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ cung - cầu, các tác động, xu hướng trong du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong quản lý phát triển ngành du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp.

ECS526 Marketing địa phương 2(2-0)

Học phần đề cập hệ thống tri thức liên quan tới sử dụng ý tưởng marketing để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho địa phương, cách tiếp cận với các đối tượng mục tiêu cần thiết cho phát triển kinh tế địa phương như nhà đầu tư, du khách, lao động có tay nghề và các thị trường xuất khẩu tiềm năng, vì vậy học phần bao gồm các nội dung về các công cụ để tiếp thị địa phương, quy trình tiếp thị địa phương, tổ chức tiếp thị địa phương.

FIE515 Quản lý chất lượng dịch vụ công 2(2-0)

Học phần trang bị cho người học kiến thức một cách hệ thống về các phương pháp tiếp cận lý luận và thực tiễn trong quản lý chất lượng dịch vụ công, bao gồm: các lý thuyết hiện đại quản lý chất lượng công, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 và ISO 1400, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng công, các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ công.

III. Tổ chức đào tạo; kiểm tra, đánh giá; và điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.
